TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2019/HSST**
Ngày: **15/3/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Đỗ Văn Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T- sinh ngày 06/3/1997; tại Thoại Sơn, An Giang;

Nơi ĐKTT: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo hòa hảo. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông Trần Văn P, sinh năm 1973 và bà Trần Kim N, sinh năm 1969.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 01/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xét xử 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 10/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2018, đã chấp hành phần án phí số tiền 6.278.100đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn một trăm đồng), đã bồi thường thiệt hại được 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 20, 21 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố R, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn phải bồi thường 117.562.000đ (Một trăm mười bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng), theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 08 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Kiên Giang, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim P-** sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Anh **Trương Văn Lên** – sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Võ Văn Giao** – sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Chị **Đặng Thị Ngọc Ánh** – sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Em **Đặng Bùi Minh Thi** – sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

6. Ông **Đặng Quang Tiết** – sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

7. Chị **Đặng Thị Bích Hà** – sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Phạm Thị P**– sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

(Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, Trần Văn T mượn xe mô tô hiệu Lisohaka, biển kiểm soát 36K8-7445 của bạn tên Phạm Thị P, sinh năm 1998, cư trú tại ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang để về thăm nhà tại ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang, sau đó bị cáo T điều khiển xe một mình đến thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang để chơi hội chợ và chơi game, đến 23 giờ cùng ngày thì nghỉ chơi, do gần hết tiền tiêu xài nên bị cáo T nảy sinh ý định đi tìm ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp, thực hiện ý định bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Lisohaka, biển kiểm soát 36K8-7445 đi theo tuyến lộ bê tông từ thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang về hướng thành phố R, tỉnh Kiên Giang, khi đến nhà ông Võ Văn G thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, phía trước nhà ông

G có mở bóng đèn sáng, bên trong có mở đèn ngủ, khi chạy qua nhà ông G được 20 mét thì bị cáo T dừng xe lại đậu và đợi mọi người ngủ say, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/9/2018 bị cáo T đi bộ ra phía sau nhà ông G mở cửa sau (do cửa không khóa), lúc này trong nhà có tiếng động nên bị cáo T quay lại chỗ đậu xe để ngồi đợi, đến khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày thì bị cáo T tiếp tục đi ra phía sau nhà ông G mở cửa đi vào nhà để tìm tài sản trộm cắp, lúc này bị cáo T phát hiện trên đầu tủ trong nhà có một điện thoại hiệu Iphone 4, màu đen đã qua sử dụng và một cục sạc, một dây sạc điện thoại Iphone nên bị cáo T lấy điện thoại và cục sạc bỏ vào túi quần đang mặc trên người, tiếp đến bị cáo T thấy chìa khóa xe để trên đầu tủ nên lấy chìa khóa trên gắn vào xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, biển kiểm soát 68T1-444.93 của ông G và mở cửa trước dẫn xe mô tô trên ra khỏi nhà nổ máy chạy về hướng thành phố R, đồng thời để lại xe mô tô hiệu Lisohaka, biển kiểm soát 36K8-7445, chạy được một đoạn thì bị cáo T dừng lại mở cốp xe kiểm tra bên trong có một ví da màu xám, bên trong ví có một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng D, một thẻ căn cước công dân, một bảo hiểm xe, một giấy đăng ký xe mô tô, do bên trong ví không có tài sản khác nên bị cáo T tiếp tục chạy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, biển kiểm soát 68T1-444.93 tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp.

Đến khoảng 03 giờ ngày 12/9/2018, khi đến nhà ông Đặng Quang T, thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo T chạy qua khỏi nhà khoảng 10 mét thì dừng xe lại và đi ra phía sau mở cửa vào nhà, lúc này bị cáo T thấy có sào quần áo nên lục trong túi quần của ông Đặng Quang T trộm được 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng) rồi bị cáo đi lên nhà trên đến đầu tủ lạnh lấy trộm một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng của ông Đặng Quang T bỏ vào túi quần đang mặc, tiếp đến bị cáo phát hiện một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen của em Đặng Bùi Minh T để trên đầu giường nằm nên lấy trộm điện thoại trên bỏ vào túi quần đang mặc, sau đó đi vào phòng ngủ của Đặng Thị Ngọc A lấy trộm một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, đã qua sử dụng bỏ vào túi áo đang mặc, kế tiếp Tuấn lấy hai túi xách của chị Đặng Thị Bích H đem ra đường bê tông lục soát để tìm tài sản nhưng không có nên bị cáo T lấy trộm một cái áo sơ mi tay dài trắng sọc, đen hiệu Việt Tiến đã qua sử dụng, một quần Jean dài màu xanh hiệu Blue Exchange đã qua sử dụng và quay vào nhà lấy trộm thêm một quần tây dài màu xanh hiệu Việt Tiến, đã qua sử dụng, một áo sơ mi sọc xanh, trắng đã qua sử dụng của ông Đặng Quang T, sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô và các tài sản trộm cắp được chạy đến một quán võng ở thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ để ngủ, đến khoảng 08 giờ ngày 12/9/2018 bị cáo đến chợ Láng Sen thuộc xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ bán chiếc điện thoại Nokia màu xanh trộm cắp được

cho một tiệm điện thoại không nhớ tên với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, biển kiểm soát 68T1-444.93 về nhà Phạm Thị P thì bị Công an huyện T, tỉnh An Giang bắt giữ giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang xử lý, đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh qua xác minh không xác định được bị cáo đã bán cho ai vì vậy không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn T tự khai nhận ngoài lần phạm tội trên, thì Tuấn còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 13/8/2018, Trần Văn T đi bộ từ nhà của Phạm Thị P ra Bệnh viện đa khoa huyện T thuê xe ôm đi theo tuyến đường nhựa kênh Rạch G - Long X xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp, khoảng 23 giờ khi đến ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, lúc này bị cáo xuống xe trả tiền xe ôm và tiếp tục đi bộ khoảng 500 mét, khi đến nhà anh Trương Văn L, bị cáo đi vào thấy cửa nhà trái có gài chốt nhưng không khóa nên mở cửa đi vào, khi vào nhà bị cáo T phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu sơ đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79 của anh Lên, có gắn sẵn chìa khóa trên xe, nên Tuấn trộm cắp chiếc xe trên chạy về nhà bạn gái là Phạm Thị P, cư trú tại ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang để ngủ và dùng chiếc xe trên làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 27/8/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu sơ đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79 (xe trộm cắp của anh Trương Văn L) chạy từ nhà cha ruột của bị cáo T tại ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang đến thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang để chơi game, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2018 thì bị cáo điều khiển xe xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đến nhà chị Nguyễn Thị Kim P, cư trú tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang, thì bị cáo điều khiển xe đậu cách nhà chị Nguyễn Thị Kim P khoảng 100 mét, sau đó bị cáo T đi bộ ngược lại mở cửa đi vào nhà (cửa có móc lại, nhưng không khóa), lúc này bị cáo T quan sát thấy một điện thoại hiệu Iphone 4, màu trắng đã qua sử dụng đang để sạc trên mép giường trong phòng ngủ của anh Nguyễn Ngọc V nên lấy trộm điện thoại trên bỏ vào túi quần đang mặc, tiếp theo bị cáo T vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Kim P trộm cắp một điện thoại di động hiệu Masstel, màu trắng, đã qua sử dụng bỏ vào túi quần đang mặc, sau đó bị cáo T phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, trắng biển kiểm soát 67B1-109.56 của chị Nguyễn Thị Kim P đang đậu trong nhà, có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên đi lại mở cốp xe thấy một chiếc ví nữ và nhiều đồ dùng cá nhân, thấy vậy bị cáo T đóng cốp xe lại và dắt chiếc xe trên ra khỏi nhà cách 100 mét, lúc này bị cáo T mở cốp xe mô tô hiệu Honda, loại

Airblade, màu đỏ, đen, trắng biển kiểm soát 67B1-109.56 lục soát bên trong lấy trộm được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) trong chiếc ví nữ, lấy trộm tiền xong, bị cáo T bỏ lại chiếc ví cùng xe mô tô của chị Nguyễn Thị Kim P ở ven đường, đồng thời điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu sơ đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79 về nhà, số tiền trộm cắp được bị cáo cho Phạm Thị P 300.000đ, còn lại 400.000đ bị cáo tiêu xài cá nhân hết, đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng trộm cắp được của chị Nguyễn Thị Kim P, bị cáo khai đã cho L1 là em của Phạm Thị P, qua xác minh, truy tìm nhưng vẫn chưa làm việc được với L1 nên chưa thu hồi được tài sản trên.

Đến khoảng 23 giờ ngày 08/9/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu sơ đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79 tiếp tục chạy đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đến ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang chưa trộm cắp được tài sản thì gặp lực lượng tuần tra Công an xã Đ nên bị cáo bỏ xe lại bên lề đường và bị Công an xã Đ thu giữ.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) cái quần Jean màu xanh dài, hiệu Blue Exchange đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc đen, hiệu Việt Tiến, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, màu xanh đen, biển kiểm soát 68T1-444.93, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) đầu sạc, một dây sạc Iphone màu trắng;

- 01 (một) ví da màu xám, bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng D, một thẻ căn cước công dân, một bảo hiểm xe, một giấy đăng ký xe mô tô;

- 01 (một) cái quần tây dài màu đen, hiệu Việt Tiến đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 67B1-109.56, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Lisohaka, màu xanh, biển kiểm soát 36K8-7445, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo sơ mi sọc đen, trắng tay dài đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái quần Jean màu xanh dài, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 152.000đ (Một trăm năm mươi hai nghìn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào tháng 9/2018:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu đen, đã qua sử dụng có giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, đã qua sử dụng có giá là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng có giá là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cái quần tây dài màu đen, hiệu Việt tiến đã qua sử dụng có giá 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc xanh, đã qua sử dụng có giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cái quần Jean màu xanh dài, hiệu Blue Exchange đã qua sử dụng có giá là 30.000đ (ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc đen, hiệu Việt tiến, đã qua sử dụng có giá 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 5.460.000đ (Năm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào tháng 9/2018:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, màu xanh đen, biển kiểm soát 68T1-444.93, đăng ký lưu hành lần đầu ngày 23/8/2018 có giá là 29.200.000đ (Hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng có giá là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) đầu sạc, một dây sạc Iphone màu trắng, đã qua sử dụng có giá là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

- 01 (một) ví da màu xám, đã qua sử dụng có giá là 20.000 đồng.

Tổng cộng: 29.580.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 03/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang kết luận giá trị tài sản vào tháng 9/2018:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79, đăng ký lần đầu ngày 04/8/2011 có giá là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Tổng cộng: 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang kết luận giá trị tài sản vào ngày 14/9/2018:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 67B1-109.56, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 35.500.000đ x 35% = 12.425.000đ (Mười hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu trắng, đã qua sử dụng giá trị còn lại là 1.600.000đ x 50% = 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng đã qua sử dụng giá trị còn lại 1.000.000đ x 70 % = 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: 13.925.000đ (Mười ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

* Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang kết luận giá trị tài sản vào ngày 01/10/2018:

- 01 (một) sim điện thoại di động mạng Viettel số 01698.832.883 đã qua sử dụng giá trị tài sản là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 19/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bị hại là anh Trương Văn L gồm một xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79.

- Ngày 17/10/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Kim P gồm một mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 67B1-109.56; một điện thoại di động hiệu Masstel, màu trắng.

- Ngày 18/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại tài sản cho bị hại là ông Võ Văn G gồm một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, màu xanh đen, biển kiểm soát 68T1-444.93; một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng; một đầu sạc, một dây sạc Iphone màu trắng, đã qua sử dụng; một ví da màu xám, bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng D, một thẻ căn cước công dân, một bảo hiểm xe, một giấy đăng ký xe.

- Ngày 18/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại tài sản cho bị hại Đặng Thị Ngọc A, Đặng Bùi Minh T, Đặng Văn T, Đặng Thị Bích H gồm một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu đen, đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, đã qua sử dụng; một cái quần tây dài màu đen, hiệu Việt tiến đã qua sử dụng; một cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc xanh, đã qua sử dụng; một cái quần Jean màu xanh dài, hiệu Blue Exchange đã qua sử dụng; một cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc đen, hiệu Việt tiến, đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Lisohaka, màu xanh, biển kiểm soát 36K8-7445 do bị cáo T mượn của Phạm Thị P về thăm nhà, Phạm Thị P không biết việc bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho chị Phạm Thị P.

- Đối với những vật chứng còn lại gồm một cái áo sơ mi sọc đen, trắng tay dài đã qua sử dụng, một cái quần Jean màu xanh dài, đã qua sử dụng xác định là của bị cáo T để lại hiện trường vụ án và số tiền Việt Nam 152.000đ (Một trăm năm mươi hai nghìn đồng) đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSTH ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội hai lần trở lên, đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản xét xử ngày 01/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù, đến nay vẫn chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng đã tự thú các hành vi phạm tội trước, thể hiện sự thành khẩn, thật thà khai báo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T, tỉnh Kiên Giang; và huyện T, tỉnh An Giang.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTH ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ

thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điều 38; điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Đặng Thị Ngọc A, Đặng Bùi Minh T, Đặng Thị Bích H, Trương Văn L, Võ Văn G đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Riêng ông Đặng Quang T yêu cầu bồi thường số tiền bị mất 36.000đ và trị giá chiếc điện thoại Nokia màu xanh bị mất là 30.000đ theo kết luận định giá số 15/KL-ĐGTS ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Kim P yêu cầu bồi thường số tiền bị mất 700.000đ và trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng là 700.000đ và kèm theo sim điện thoại trị giá 50.000đ theo kết luận định giá số 43 ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang. Ngày 21/12/2018 Phạm Thị P đã tự nguyện trả lại số tiền 300.000đ cho bà Nguyễn Thị Kim P;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: một cái áo sơ mi sọc đen, trắng tay dài đã qua sử dụng, một cái quần Jean màu xanh dài, đã qua sử dụng; do bị cáo có yêu cầu nhận lại.

+ Trả lại cho bị hại ông Đặng Quang T số tiền 66.000đ (Sáu mươi sáu nghìn đồng) từ số tiền 152.000đ do bị cáo đã bán chiếc điện thoại Nokia của bị hại Đặng Quang T; số tiền còn lại 86.000đ (Tám mươi sáu nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính mà có.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, bị cáo Trần Văn T mượn xe mô tô hiệu Lisohaka, màu xanh, biển kiểm soát 36K8-7445 của chị Phạm Thị P để về thăm nhà, đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, bị cáo T lén lút vào nhà ông Võ Văn G trộm cắp một điện thoại hiệu Iphone 4, màu đen đã qua sử dụng trị giá 350.000đ; một cục sạc, một dây sạc điện thoại Iphone trị giá 10.000đ; một môtô hiệu Yamaha, loại Jupiter FI, biển kiểm soát 68T1-444.93 trị giá 29.200.000đ; một ví da màu xám đã qua sử dụng trị giá 20.000đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp của ông Võ Văn G là 29.580.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 03 giờ ngày 12/9/2018 bị cáo T đến nhà ông Đặng Quang T lén lút lấy trộm 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng), một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 30.000đ; một quần tây dài màu xanh hiệu Việt Tiến đã qua sử dụng trị giá 40.000đ; một áo sơ mi sọc xanh, trắng đã qua sử dụng trị giá 20.000đ; một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen trị giá 800.000đ; một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 4.500.000đ, một cái áo sơ mi tay dài trắng sọc, đen hiệu Việt Tiến đã qua sử dụng trị giá 40.000đ; một quần Jean dài màu xanh hiệu Blue exchange, đã qua sử dụng trị giá 30.000đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp là 5.496.000đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, bị cáo Trần Văn T khai nhận trước đó đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2018, bị cáo Trần Văn T đã lén lút vào nhà anh Trương Văn L trộm cắp một chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79. Giá trị tài sản mà bị cáo T trộm của anh Trương Văn L là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2018, bị cáo Trần Văn T đến nhà bà Nguyễn Thị Kim P, lén lút trộm cắp một điện thoại hiệu Iphone 4, màu

trắng đã qua sử dụng trị giá 700.000đ; một điên thoại di động hiệu Masstel, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 800.000đ; một sim điện thoại trị giá 50.000đ; một chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát 67B1-109.56, đã qua sử dụng trị giá 12.425.000đ và tiền Việt Nam là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp của chị Nguyễn Thị Kim P là 14.675.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Văn T trộm cắp của các bị hại là 66.751.000đ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 1 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội; vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, và phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đủ sức răn đe và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Đặng Thị Ngọc A, em Đặng Bùi Minh T, chị Đặng Thị Bích H, anh Trương Văn L, ông Võ Văn G đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại ông Đặng Quang T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất 36.000đ và trị giá chiếc điện thoại Nokia màu xanh là 30.000đ theo kết luận định giá tài sản; bị cáo T phải bồi thường cho ông Đặng Quang T là 66.000đ (Sáu mươi sáu nghìn đồng);

Bị hại bà Nguyễn Thị Kim P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất 700.000đ và trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) và kèm theo sim điện thoại trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) theo kết luận định giá tài sản số 43 ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh An Giang. Ngày 21/12/2018 chị Phạm Thị P đã tự nguyện trả lại số tiền 300.000đ cho bà Nguyễn Thị Kim P mà bị cáo T đã cho chị Phạm Thị P; nên bị cáo T còn phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim P là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 19/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho bị hại là anh Trương Văn L gồm một xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68T1-029.79; là phù hợp.

- Ngày 17/10/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Kim P gồm một mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu trắng, đỏ, đen, biển kiểm soát 67B1-109.56; một điện thoại di động hiệu Masstel, màu trắng; là phù hợp.

- Ngày 18/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại tài sản cho bị hại là ông Võ Văn G gồm một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter GP, màu xanh đen, biển kiểm soát 68T1-444.93; một điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng; một đầu sạc, một dây sạc Iphone màu trắng, đã qua sử dụng; một ví da màu xám, bên trong có một giấy phép lái xe hạng A1, một giấy phép lái xe hạng D, một thẻ căn cước công dân, một bảo hiểm xe, một giấy đăng ký xe, là phù hợp.

- Ngày 18/9/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại tài sản cho bị hại Đặng Thị Ngọc A, Đặng Bùi Minh T, Đặng Văn T, Đặng Thị Bích H gồm một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen, đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đen, đã qua sử dụng; một cái quần tây dài màu đen, hiệu Việt tiến đã qua sử dụng; một cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc xanh, đã qua sử dụng; một cái quần Jean màu xanh dài, hiệu Blue exchange đã

qua sử dụng; một cái áo sơ mi tay dài, màu trắng, sọc đen, hiệu Việt tiến, đã qua sử dụng; là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Lisohaka, màu xanh, biển kiểm soát 36K8-7445 bị cáo T mượn của chị Phạm Thị P để về thăm nhà, nhưng chị Phạm Thị P không biết việc bị cáo T dùng xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã trả lại cho chị Phạm Thị P, là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: một cái áo sơ mi sọc đen, trắng tay dài đã qua sử dụng, một cái quần Jean màu xanh dài, đã qua sử dụng; do bị cáo có yêu cầu nhận lại.

- Trả lại cho bị hại ông Đặng Quang T số tiền 66.000đ (Sáu mươi sáu nghìn đồng) từ số tiền 152.000đ do bị cáo đã bán chiếc điện thoại Nokia của bị hại Đặng Quang T; số tiền còn lại 86.000đ (Tám mươi sáu nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; do bị cáo thu lợi bất chính mà có.

Qua công tác điều tra xác minh: đối với chị Phạm Thị P có cho bị cáo T ở trong nhà và bị cáo T có cho tiền chị Phạm Thị P nhưng do chị Phạm Thị P không biết số tiền đó bị cáo T trộm cắp tài sản mà có nên không có căn cứ xử lý, là phù hợp, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Phạm Tấn L1 là em trai chị Phạm Thị P được bị cáo T cho một cái điện thoại Iphone 4, màu trắng, qua xác minh hiện tại chưa xác định được L1 đang ở đâu và chưa lấy được lời khai của L1 và thu hồi tài sản nên chưa có căn cứ xử lý, là phù hợp, và khi nào xác định được có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại là: 1.150.000đ x 5% = 57.500đ (Năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 12/9/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho ông Đặng Quang T số tiền là 66.000đ (Sáu mươi sáu nghìn đồng); khấu trừ vào số tiền 152.000đ (Một trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-TH ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: một cái áo sơ mi sọc đen, trắng tay dài đã qua sử dụng, một cái quần Jean màu xanh dài, đã qua sử dụng.

+ Số tiền còn lại 86.000đ (Tám mươi sáu nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-TH ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Tphải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 57.500đ (Năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người bị hại, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Công an huyện T;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến